

CTCP TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG(HSX - DGC)



MUA, Giá mục tiêu: 82.600 VND

Định giá cổ phiếu ở mức 82.600 đồng/cổ phần, dựa trên:1) sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt kết quả tốt và tiếp tục tăng trưởng trong năm 2021 nhờ đa dạng hóa sản phẩm và thị trường tiêu thụ tốt; 2) Dự án đầu tư Tổ hợp hóa chất Nghi Sơn sẽ nâng vị thế công ty lên tầm cao mới, kết quả kinh doanh tăng lên. Chúng tôi khuyến nghị MUA cổ phiếu DGC cho trung và dài hạn.

Điểm nhấn đầu tư

Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ trong bối cảnh dịch Covid bùng phát

Doanh thu năm 2020 đạt 6.236 tỷ đồng, tăng 22,5% so với 2019, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 1.001 và 948 tỷ đồng, tăng 67% so với 2019.

Nhờ sản lượng sản xuất và bán hàng tăng, giá bán sản phẩm cũng tăng tốt do nhu cầu thị trường ổn định và nguồn cung phân bón gốc phốt pho giảm, biên lợi nhuận gộp đã tăng mạnh từ 19,8% năm 2019 lên 23,7% trong năm 2020. Công ty cũng luôn nỗ lực để sản xuất các loại sản phẩm có chất lượng, nhu cầu thị trường cao, giá bán tốt để gia tăng giá trị và lợi nhuận.

Trong năm 2021, công ty đặt kế hoạch doanh thu 7.552 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.100 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 21% và 16% so với 2020.

Đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng giá trị

Sản lượng bán hàng năm 2020 đạt 546 nghìn tấn sản phẩm các loại, tăng 19,8% so với 2019. trong đó sản phẩm Phốt pho vàng (P4) đạt 50,1 nghìn tấn, tăng 45,5% so với 2019, đây là mặt hàng có giá trị doanh thu lớn nhất, chiếm đến 47% tổng doanh thu của công ty.

Các sản phẩm phân bón cũng tăng trưởng 46%, khi đạt 223 nghìn tấn, đặc biệt công ty cho ra sản phẩm mới DAP mang lại giá trị gia tăng cao hơn các loại phân bón đơn. Nhóm sản phẩm làm phụ gia thức ăn chăn nuôi có mức tăng 15%, đã nghiên cứu sản xuất thành công sản phẩm chất phụ gia MCP dùng cho sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản.

Đặc biệt trong Q3.20, công ty cũng hoàn thành nghiên cứu sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm Cloramin B đầu tiên trong nước, mở ra cơ hội phát triển sản phẩm mới trong thời gian tới. Theo trao đổi từ công ty, năng lực sản xuất đạt khoảng 1.000 tấn/tháng.

Dự án đầu tư đưa vị thế công ty lên tầm cao mới

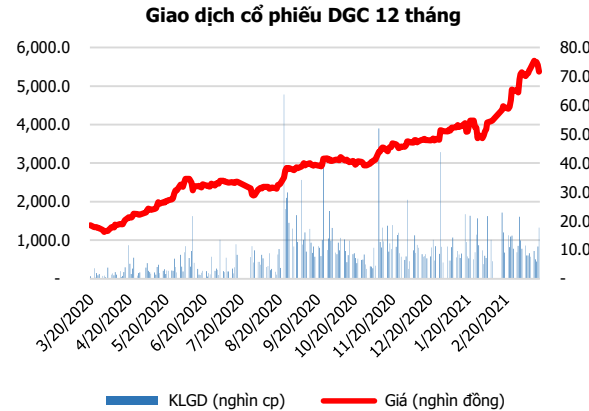
-Dự án Tổ hợp Hóa chất Nghi Sơn với tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 lên đến 2.400 tỷ đồng đang được tập trung thực hiện. Mặt bằng đã được chuẩn bị, công ty dự kiến khởi công xây dựng từ Q2.2021 và có thể đi vào hoạt động từ giữa năm 2022. Giai đoạn 2 với các sản phẩm hóa chất o nhu cầu thị trường rộng lớn sẽ đưa công ty phát triển lên tầm cao mới

-Dự án Khai thác quặng Appatit tại khai trường 25: Dự án đã nhận Giấy phép khai thác từ tháng 11.2020. Hiện đang tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản và dự kiến khai thác từ Q2.2021, kế hoạch là 400 nghìn tấn/Q2.

-Dự án Tổ hợp công trình công cộng, trường học và nhà ở Đức Giang đã được UBND Tp Hà Nội phê duyệt quy hoạch 1/500. Công ty đang trong thời gian chuẩn bị để có thể khởi công trong nửa cuối năm 2021, giá trị đầu tư trong năm dự kiến đạt 650 tỷ đồng, trong đó tiền thuê đất là 500 tỷ đồng.

Rủi ro đầu tư: Dự án đầu tư tổ hợp hóa chất Nghi Sơn với giá trị đầu tư lớn, nâng vị thế công ty lên tầm cao mới nếu bị chậm trễ, gián đoạn sẽ làm giảm sút hiệu quả kinh doanh trong trung và dài hạn.

Định giá cổ phiếu: Chúng tôi xác định giá trị cổ phiếu DGC ở mức 82.600 đồng/cổ phần, bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền và so sánh PE- PB.



	1T	3T	6T	12T
DGC	21%	50%	82%	283%
VNINDEX	2%	12%	33%	64%

Giá hiện tại (19/3/2021)	71,700 VND
Giá mục tiêu 12 tháng	82.600 VND
Upside (%)	15.2%
Bloomberg	DGC VN
Giá trị vốn hóa	10.666 tỷ VND triệu USD
Biến động giá 12 tháng(VND)	16.100-75.400
Khối lượng GDBQ trong 12 tháng (000cp/ngày)	679
Giá trị GDBQ trong 12 tháng (tỷ VND/ngày)	30
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại(%)	2.55%

Chỉ tiêu	Đơn vị	FY20	FY21F	FY22F	FY23F	FY24F
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	6,236	7,602	8,972	10,454	12,562
Tăng trưởng doanh thu	Tỷ đồng	22.5%	21.9%	18.0%	16.5%	20.2%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1,479	1,821	2,220	2,599	3,189
EBIT	Tỷ đồng	1,086	1,316	1,611	1,879	2,248
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,001	1,140	1,315	1,525	1,884
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	948	1,026	1,118	1,297	1,507
Lợi nhuận CĐ CT Mẹ	Tỷ đồng	907	1,022	1,114	1,292	1,502
EPS	Đồng	6,095	6,869	7,487	8,684	10,093
Tăng trưởng EPS	%	39%	13%	9%	16%	16%
Cổ tức bằng tiền	Đồng	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500
Tỷ suất cổ tức	%	2.1%	2.1%	2.1%	2.1%	2.1%
P/E	Lần	13.5	12.0	11.0	9.5	8.2
P/B	Lần	3.1	2.6	2.2	1.8	1.5
EV/EBITDA	Lần	8.52	7.01	5.52	4.56	3.62
ROE	%	24.2%	21.8%	19.9%	19.4%	18.9%
ROA	%	16.1%	13.6%	11.5%	11.2%	11.9%
Nợ ròng/vốn CSH	%	-17.0%	-12.9%	-11.0%	-16.7%	-24.5%

Nguồn: DGC, TTNC MBS

Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ bất chấp dịch Covid19 bùng phát

Bất chấp những khó khăn do dịch Covid 19 gây ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020 có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ và năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường tăng lên trong khi các nhà sản xuất khác gặp khó khăn và chuỗi cung ứng bị gián đoạn

Doanh thu tăng trưởng 23% đạt 6.236 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tăng nhanh hơn với 47% và đạt 1.479 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp tăng lên 24% từ mức 20% của 2019.

Doanh thu xuất khẩu giữ vững thị phần, tăng 25% so với 2019, đạt 4.897 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 79% tổng doanh thu. Các mặt hàng xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng tốt như Phốt pho Vàng, Acid phot pho rich trích ly...

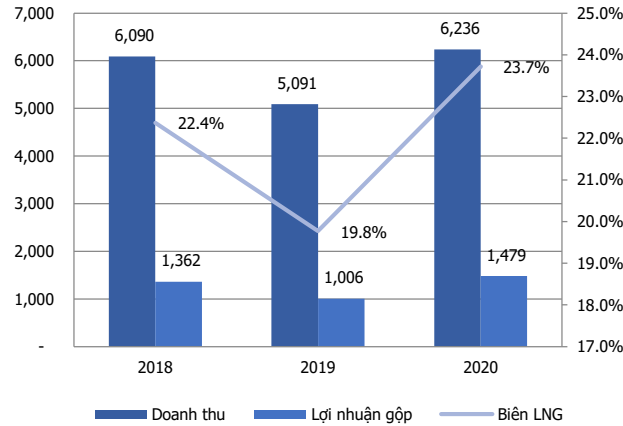
Lợi nhuận trước thuế đạt 1.001 tỷ đồng, tăng 67%, lợi nhuận sau thuế đạt 948 tỷ đồng, thu nhập mỗi cổ phần đạt 6.095 đồng/cổ phần.

Sản phẩm đa dạng – giá trị gia tăng cao, lợi nhuận vượt trội so với doanh nghiệp trong ngành

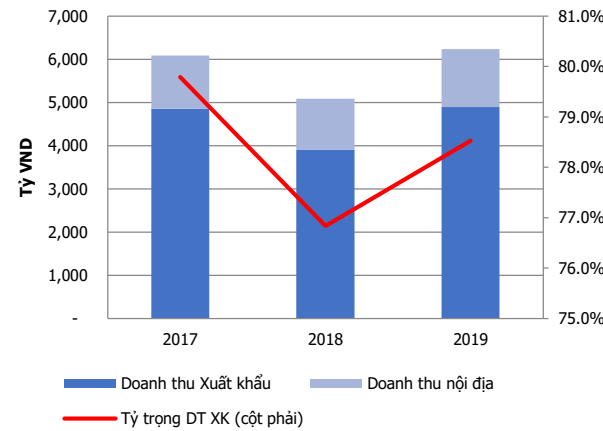
Nhờ đa dạng hóa sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh doanh của công ty luôn vượt trội so với các doanh nghiệp sản xuất phân bón (gốc phốt pho) thông thường

- Trong năm công ty nghiên cứu và sản xuất thành công sản phẩm DAP chất lượng cao, giá tăng giá trị và hiệu quả kinh doanh
- Đối với lĩnh vực phụ gia thức ăn chăn nuôi, sản phẩm mới là MCP, chuyên dùng trong phụ gia thức ăn cho thủy sản, giá trị kinh tế cao hơn sản phẩm DCP
- Công ty cũng đang thực hiện đầu tư dự án sản xuất HPO điện tử với công suất 30 nghìn tấn/năm, dự kiến hoàn thành vào Q3.2021.
- Tiếp tục chế biến sâu sản phẩm Phốt pho Vàng: chế biến Phốt pho đỏ từ Phốt pho vàng mục tiêu nâng cao hiệu quả và đa dạng thị trường tiêu thụ, mặt khác tránh rủi ro về chính sách thuế xuất khẩu nhằm vào sản phẩm phốt pho Vàng
- Dự án đầu tư Tổ hợp hóa chất Nghi Sơn với tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 2.400 tỷ tập trung vào các sản phẩm Xút và hợp chất Clo kỳ vọng sẽ tiếp tục đưa công ty lên một tầm cao mới trong lĩnh vực sản xuất hóa chất tại Việt Nam.

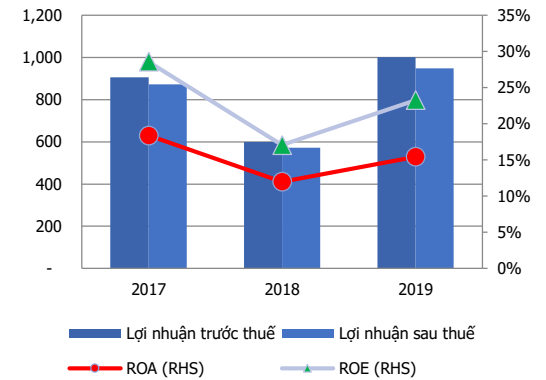
Doanh thu và lợi nhuận gộp



Tỷ trọng doanh thu xuất khẩu

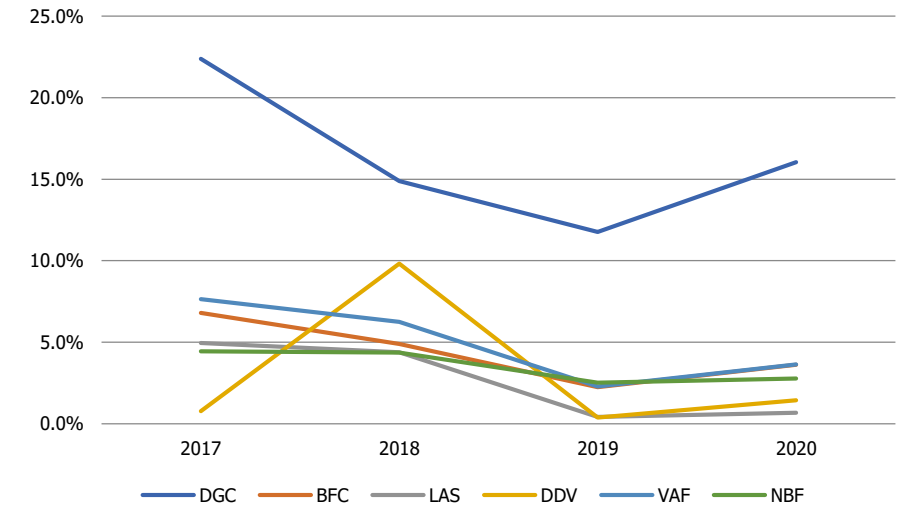


ROA-ROE



Các Sản phẩm	Đơn vị	2017	2018	2019	2020KH	2021
Phốt pho vàng _ P4	Nghìn Tấn	32.5	40.9	34.5	50.1	54.00
Acid trích ly _ WPA (50%)	Nghìn Tấn	210.3	192.9	129.4	144.5	80.00
Acid phosphoric thực phẩm 85%(HPO)	Nghìn Tấn	32.8	25.3	26.9	32.1	40.00
Phụ gia thức ăn gia súc DCP	Nghìn Tấn	49.2	57.8	59.8	66.8	70.00
Phụ gia thức ăn gia súc MCO	Nghìn Tấn				1.9	7.00
Phân phức hợp MAP	Nghìn Tấn	37.2	73.8	69.7	84.0	100.00
Phân phức hợp DAP	Nghìn Tấn				17.4	100.00
Phân lân đơn SSP	Nghìn Tấn	67.4	89.7	71.7	76.0	
Phân lân giàu DSP	Nghìn Tấn	68.3	53.7	55.5	45.8	150.00
NPK	Nghìn Tấn					
Bột giặt	Nghìn Tấn	8.8	8.6	5.4	4.8	
Chất tẩy rửa	Nghìn Tấn	0.7	1.9	1.0	1.3	8.40
Chất tạo bọt LAS	Nghìn Tấn	0.4	-	1.3	2.8	3.00
Sản phẩm hóa chất khác	Nghìn Tấn	-	-	-	-	
Tổng	Nghìn Tấn	516.9	555.2	455.5	545.8	612.4

Biên lợi nhuận trước thuế một số doanh nghiệp cùng ngành



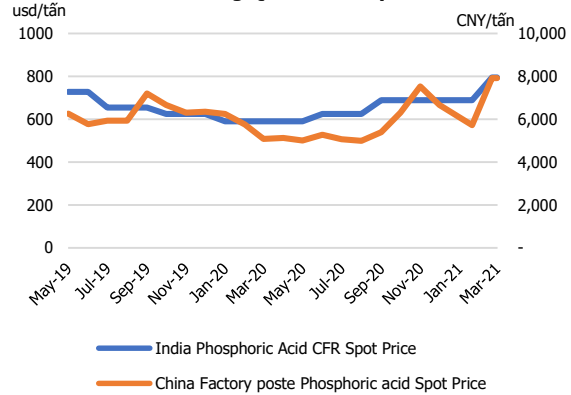
Nhu cầu phân bón gốc phốt pho dự báo tiếp tục tăng 2.1% trong năm 2021, trong khi Trung quốc tiếp tục thắt chặt nguồn cung.

Nhu cầu phân bón gốc phốt pho (DAP, MAP...) dự báo tăng thêm 2.1% trong năm 2021 đạt mức 74,4 triệu tấn do nhu cầu từ các nước sản xuất ngũ cốc và hạt có dầu tăng mạnh, nhất là để trồng ngô và đậu tương. Trong khi đó, nguồn cung phân bón thế giới bị giảm nhiều do dịch Covid-19, mưa lũ ở Trung quốc giữa năm 2020 và gần đây là gián đoạn cung ứng, giá cước phí vận chuyển phân bón tăng cao, đã đẩy giá phân bón lên cao.

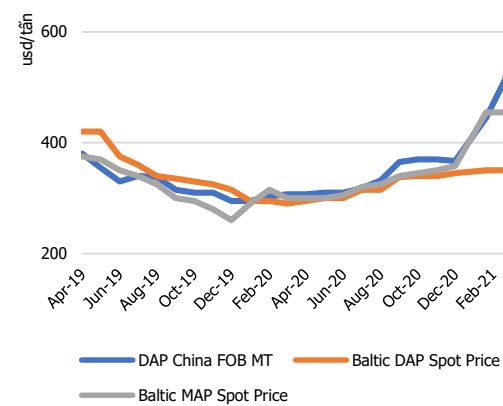
Giá Axít phốt pho ric đã tăng 35% kể từ một năm qua, đặc biệt, chỉ trong hơn hai tháng đầu năm 2021 đã tăng 15%.

Giá phân bón nói chung và phân bón gốc Phốt pho đã tăng mạnh từ đầu năm tới nay, giá DAP tại Trung quốc giữa tháng 3.2021 đạt mức 560-575 usd/tấn, tăng hơn 50% so với cuối năm 2020 và tăng đến 95% so với cuối năm 2019.

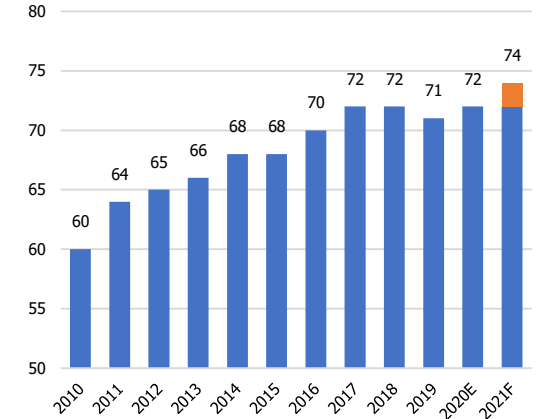
Biến động giá A xít Phốt pho ric tại thị trường Trung Quốc và Ấn Độ



Biến động giá DAP và MAP trên thị trường quốc tế



Nhu cầu phân bón gốc Phốt pho (triệu tấn)



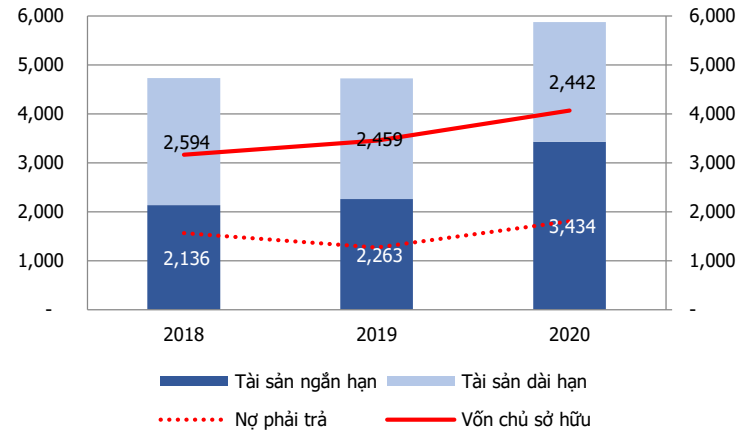
Nguồn lực tài chính dồi dào

Tổng tài sản đạt 5.867 tỷ đồng, khoản phải thu và hàng tồn kho được quản lý tốt. Công ty cũng chuẩn bị nguồn lực tài chính dồi dào cho đầu tư với 1.840 tỷ đồng tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn.

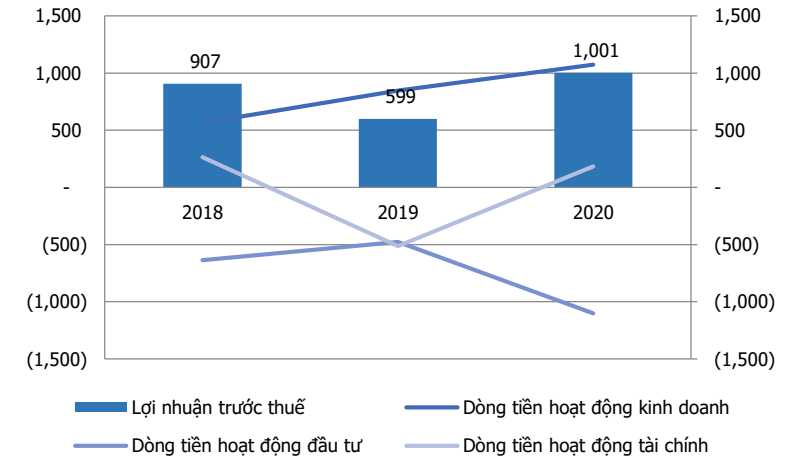
Nợ trả tăng lên 1.808 tỷ đồng trong đó vay nợ ngắn hạn là 1.149 tỷ đồng, không có vay nợ dài hạn. Nợ phải trả tăng nhưng vẫn ở mức an toàn khi chỉ chiếm 31% tổng nguồn vốn.

Nguồn lực tài chính tốt, giúp công ty thực hiện chính sách cổ tức hấp dẫn, trong khi vẫn thực hiện dự án đầu tư lớn, cổ tức bằng tiền mặt vẫn được thực hiện 15% mỗi năm.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn



Lưu chuyển dòng tiền



Kế hoạch kinh và Định giá cổ phiếu

Chúng tôi xây dựng kế hoạch kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2021-2025, trong đó đưa những dự án đầu tư mới vào mô hình.

- Dự án đầu tư Tổ hợp hóa chất Nghi Sơn giai đoạn 1 sẽ thực hiện đầu tư trong năm 2021 và dự kiến đi vào hoạt động từ năm 2023 với 80% công suất và 100% công suất sau năm 2024
- Dự án đầu tư Tổ hợp công trình công trình công cộng, trường học và nhà ở Đức Giang được thực hiện từ năm 2021-2025 sẽ hoàn thành, bàn giao sản phẩm cho khách hàng và hạch toán doanh thu và lợi nhuận

Trong năm 2021, chúng tôi dự báo sản lượng kinh doanh của công ty ổn định ở mức hiện tại, doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 7.602 tỷ đồng và 1.140 tỷ đồng,

Định giá cổ phiếu

Định giá cổ phiếu theo DCF và so sánh PE, PB, giá trị cổ phiếu được xác định ở mức 82.600 đồng/cổ phần

Phương pháp	Giá trị(đồng/cổ phiếu)
DCF	113.700
PE	89.935
PB	44.033
Trung bình	82.600

Kết quả kinh doanh dự phóng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F	2026F
Doanh thu thuần	5,091	6,236	7,602	8,972	10,454	12,562	13,281	12,025
<i>Trong đó:</i>								
- Doanh thu nhà máy hiện tại	5,092	6,236	7,602	8,210	8,704	8,968	9,241	9,521
- Doanh thu từ Tổ hợp Nghi Sơn				475	1,520	1,900	1,995	2,095
- Doanh thu dự án BĐS Đức Giang				287	229	1,694	2,046	409
Tăng trưởng doanh thu	-16.4%	22.5%	21.9%	18.0%	16.5%	20.2%	5.7%	-9.5%
Giá vốn hàng bán	(4,084)	(4,757)	(5,781)	(6,753)	(7,855)	(9,374)	(9,896)	(9,036)
Lợi nhuận gộp	1,006	1,479	1,821	2,220	2,599	3,189	3,386	2,990
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	19.77%	23.72%	23.96%	24.74%	24.9%	25.4%	25.5%	24.9%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	596	1,023	1,162	1,337	1,547	1,906	1,967	1,920
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	657	1,086	1,316	1,611	1,879	2,248	2,255	2,152
Lợi nhuận trước thuế	599	1,001	1,140	1,315	1,525	1,884	1,945	1,898
Lợi nhuận sau thuế	572	948	1,026	1,118	1,297	1,507	1,556	1,518

Định giá theo DCF

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
Chi phí sử dụng vốn	%	10.55%
Tăng trưởng dòng tiền tự do sau 2026E	%	2.00%
Hiện giá dòng tiền tự do giai đoạn 2021E - 2026E	Tỷ đồng	4,104
Hiện giá dòng tiền sau năm 2026E	Tỷ đồng	12,138
Tiền tương đương tiền	Tỷ đồng	1,177
Giá trị doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,419
Nợ vay dài hạn cuối năm 2021E	Tỷ đồng	500
Giá trị vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	16,919
Số lượng cổ phần		148.800
Giá trị cổ phần	Đồng/cp	113.704

Doanh nghiệp so sánh PE- PB

Mã Cổ phiếu	Quốc gia	Vốn hóa (triệu usd)	P/B	P/E
JOPH JR Equity	Jordan	797	0.86	
RCF IN Equity	India	643	1.47	22.60
DPM VN Equity	Vietnam	324	0.92	11.49
VORG IN Equity	India	467		21.93
DCM VN Equity	Vietnam	388	1.41	16.32
HKCI IN Equity	India	272	2.43	23.45
SAMF IJ Equity	Indonesia	141	2.84	20.97
DFPC IN Equity	India	297	0.89	22.09
CSV VN Equity	Vietnam	63	1.47	8.00
HVT VN Equity	Vietnam	18	1.77	15.29
LAS VN Equity	Vietnam	55	0.99	
BFC VN Equity	Vietnam	53	1.31	10.63
SFG VN Equity	Vietnam	21	0.90	
VAF VN Equity	Vietnam	16	0.82	
DGC VN Equity	Vietnam	459		
Trung bình		299.76	1.39	13.78

CTCP TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG(HSX - DGC)



Kết quả kinh doanh	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Doanh thu	6,236.0	7,602.2	8,972.2	10,453.6	12,562.3
Giá vốn hàng bán	-4,757.0	-5,780.9	-6,752.6	-7,854.7	-9,373.7
Lợi nhuận gộp	1,479.0	1,821.3	2,219.6	2,598.9	3,188.5
Doanh thu tài chính	122.0	88.0	88.0	88.0	88.0
Chi phí tài chính	-85.0	-176.5	-296.0	-353.9	-364.1
Chi phí bán hàng	0.0	-1.1	-1.6	-1.6	-1.6
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-378.0	-418.1	-493.5	-574.9	-753.7
Lợi nhuận kinh doanh thuần	-115.0	-152.0	-179.4	-209.1	-251.2
Lợi nhuận trước thuế	1,023.0	1,161.6	1,337.2	1,547.5	1,905.9
Lợi nhuận sau thuế	1,001.0	1,139.6	1,315.2	1,525.5	1,883.9
Lợi nhuận cổ đông công ty mẹ	948.0	1,025.6	1,117.9	1,296.6	1,507.1

Tài sản – Nguồn vốn	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Tài sản ngắn hạn	3,434.0	4,169.5	5,793.6	7,739.4	9,230.2
Tài sản dài hạn	2,442.0	3,370.0	3,914.8	3,852.8	3,447.2
Tổng tài sản	5,876.0	7,539.5	9,708.4	11,592.3	12,677.5
Nợ phải trả	1,808.1	2,669.1	3,943.3	4,753.7	4,555.0
I. Nợ phải trả ngắn hạn	1,808.0	2,169.0	2,343.2	2,538.6	2,809.9
II. Nợ phải trả dài hạn	0.1	500.1	1,600.1	2,215.1	1,745.1
Vốn chủ sở hữu	4,067.9	4,870.4	5,765.1	6,838.6	8,122.4
Tổng nguồn vốn	5,876.0	7,539.5	9,708.4	11,592.3	12,677.5

Hệ số tài chính	2020	2021F	2022F	2023F	2024F
Hệ số lợi nhuận					
Biên lợi nhuận gộp	23.7%	24.0%	24.7%	24.9%	25.4%
EBITDA Margin	21.7%	20.9%	22.5%	22.3%	21.5%
Biên lợi nhuận ròng	14.5%	13.4%	12.4%	12.4%	12.0%
ROE	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
ROA	16.1%	13.6%	11.5%	11.2%	11.9%
Hệ số tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	22.5%	21.9%	18.0%	16.5%	20.2%
Tăng trưởng LNTT	47.0%	23.1%	21.9%	17.1%	22.7%
Tăng trưởng LNST	67.1%	13.8%	15.4%	16.0%	23.5%
Tăng trưởng EPS	60.1%	12.7%	9.0%	16.0%	16.2%
Hệ số thanh khoản					
Hệ số thanh toán hiện hành	1.9	1.9	2.5	3.0	3.28
Hệ số thanh toán nhanh	1.5	1.6	2.0	2.4	2.51
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.3	0.4	0.4	0.4	0.36
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.4	0.5	0.7	0.7	0.56
Hệ số đảm bảo chi phí lãi vay	12.8	7.5	5.4	5.3	6.17
Hệ số định giá					
Lợi suất cổ tức	2%	2%	2%	2%	2%
EPS (VND)	6,095	6,869	7,487	8,684	10,093
BVPS (VND)	26,290	31,683	37,696	44,910	53,538

CONTACT: MBS EQUITY RESEARCH

Trưởng nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Trương Thùy Dương

(Duong.TruongThuy@mbs.com.vn - Tel: 0942434432)

Dầu khí, Hóa chất

Chu Thế Huỳnh

(Huynh.ChuThe@mbs.com.vn - Tel: 0919336595)

Vật liệu xây dựng, bất động sản

Trương Thùy Dương

(Duong.TruongThuy@mbs.com.vn - Tel: 0942434432)

Thủy sản và Năng Lượng

Nguyễn Quốc Trung

(Trung.NguyenQuoc@mbs.com.vn - Tel: 0352253024)

Nhựa, Hàng tiêu dùng

Đinh Công Luyện

(Luyen.DinhCong@mbs.com.vn - Tel: 0978877784)

Ngân hàng

Kiều Thị Huyền Trang

(Trang.kieuthihuyen@mbs.com.vn - Tel: 0982209621)

Hàng tiêu dùng, Công Nghệ, Bán lẻ

Trần Minh Phương

(Phuong.TranMinh@mbs.com.vn - Tel: 0869083297)

Hàng không, Logistic

Phạm Thu Yến

(Yen.PhamThu@mbs.com.vn - Tel: 0376965910)

Đệt may

Phạm Thị Phương Anh

(Anh1.PhamThiPhuong@mbs.com.vn - Tel: 0886721196)

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | DISCLAIMER

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HEAD OFFICE

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 4 3726 2600 – Fax: +84 4 3726 2600 | Website: www.mbs.com.vn